

VŨ VĂN NĂM. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. H.: Thời đại, 2009, 187 tr., Vb 48096.

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn là một vấn đề mới. Đặc biệt trong 20 năm đổi mới vừa qua, bên cạnh những thành tựu đạt được thì thực tiễn cũng đang đặt ra cho chúng ta rất nhiều thách thức khi xây dựng nền nông nghiệp theo hướng bền vững. Trước những khó khăn và thách thức đó, việc xây dựng một nền kinh tế nông nghiệp phát triển theo xu hướng bền vững có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Cuốn sách gồm 3 chương, là công trình nghiên cứu có hệ thống từ lý luận đến thực tiễn về phát triển nông nghiệp bền vững ở nước ta, đi sâu nghiên cứu các nội dung:

Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp bền vững, trình bày khái quát chung về phát triển bền vững, phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững và phân tích trường hợp của một số nước nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Chương II: Thực trạng phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta, nhìn từ tổng quan về sản xuất nông nghiệp ở nước ta tới những chuyển biến trong phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững và đưa ra đánh giá chung về công tác này.

Chương III: Phương hướng và giải pháp để phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta.

KHÁNH CHI

CÔNG VĂN TRUNG. Khảo luận về truyền thống văn hóa nghệ thuật dân tộc Việt Nam & Mối tương quan văn hóa nghệ thuật với nhiều dân tộc khác trên thế giới. H.: Hội Nhà văn, 2009, 243 tr., Vb 47998.

Văn hóa nghệ thuật dân tộc Việt Nam luôn mang những nét độc đáo riêng, tuy luôn có ảnh hưởng lẫn nhau trong giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới. Các hình tượng nghệ thuật được người xưa thể hiện trên các hiện vật cổ mang tính liên tục, kế thừa nghệ thuật có nguồn gốc tư tưởng từ Đồng Nội. Việc khai thác vốn cổ văn hóa nghệ thuật dân tộc Việt Nam là góp phần xác định bề dày lịch sử dân tộc được phản ánh qua hiện thực đời sống vật chất và tinh thần của tổ tiên ta, chỉ ra cái “nguyên lai” văn hóa nghệ thuật cổ truyền của dân tộc Việt Nam.

Cuốn sách gồm 4 phần, là những chứng liệu khoa học, khảo cổ học, được trình bày “xuyên sâu thành chuỗi” để làm rõ ý nghĩa nhất quán của nó trong lịch sử. Bên cạnh đó, tác giả cũng kết hợp giữa việc phân tích về mặt lý luận với việc minh họa bằng những hình ảnh nhằm đối chiếu, so sánh các hình tượng nghệ thuật của Việt Nam với hình tượng nghệ thuật của các nước khác trong khu vực và trên thế giới, qua đó cho thấy rõ tính kế thừa và những điểm tương đồng, sự giao lưu văn hóa nghệ thuật vốn có từ cổ sơ giữa các dân tộc cho dù thời gian và không gian ra đời của chúng có khác nhau.

HOÀ AN

ĐỖ ĐỨC QUÂN (chủ biên). **Một số giải pháp nhằm phát triển bền vững nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ trong quá trình xây dựng, phát triển các khu công nghiệp**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 165 tr., Vb 48084.

Sự hình thành các khu công nghiệp đã làm thay đổi lớn bộ mặt nông thôn, song bên cạnh đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của các khu vực vốn thuần túy nông nghiệp này. Đất nông nghiệp bị thu hẹp, các nguồn lực cho phát triển bị thiếu hụt và mất cân đối, nhiều nông dân rơi vào hoàn cảnh thiếu việc làm, chất lượng môi trường bị suy giảm...

Trên cơ sở khảo sát thực tế tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Hải Dương, Ninh Bình, các tác giả cuốn sách đi tìm giải pháp cho bài toán phát triển bền vững nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ trong quá trình xây dựng, phát triển các khu công nghiệp.

Nội dung sách gồm 3 chương.

Chương 1 làm rõ những cơ sở lý luận về phát triển bền vững nông thôn trong quá trình xây dựng, phát triển các khu công nghiệp, phân tích tác động của khu công nghiệp đến sự phát triển bền vững của nông thôn, đồng thời nêu lên kinh nghiệm của một số nước trên thế giới trong lĩnh vực này.

Chương 2 phân tích thực trạng phát triển bền vững nông thôn đồng bằng Bắc bộ trong quá trình xây dựng, phát triển các khu công nghiệp.

Trên cơ sở đó, ở chương 3 các tác giả đưa ra phương hướng và một số giải pháp nhằm phát triển bền vững khu vực này.

HOÀI PHÚC

DỊCH CƯỜNG. **Thăng trầm của một siêu cường**. H.: Thời đại, 2009, 306tr., Vb 47844.

Cuối những năm 80 - đầu những năm 90 của thế kỷ XX, các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, Liên Xô giải thể, một khoảng trống quyền lực xuất hiện. Nước Mỹ tận dụng thời cơ, chiếm thế độc tôn, chỉ huy đồng minh và chư hầu dương đông kích tây, coi thế giới như không còn đối thủ. Nhưng từ những năm cuối thế kỷ XX đến nay, các điểm yếu của Mỹ đã dần lộ rõ. Thế độc tôn của Mỹ đang lung lay tới tận gốc.

Cuốn sách được xây dựng từ nhiều nguồn tư liệu phong phú và khách quan của những nhà bình luận chính trị quốc tế nổi tiếng nhằm cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn khái quát về tình thế nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, cũng như những phán đoán có hiệu quả về tình hình thế giới đương đại vốn đang thay đổi rất nhanh; đồng thời cho thấy rõ được sự thay đổi trong các mối quan hệ quốc tế và mô hình trật tự quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Nội dung sách gồm 7 chương:

Chương I. Bóng mây đen của chiến tranh lạnh II;

Chương II. Nga vượt ra quỹ đạo của phương Tây;

Chương III. Khu vực "nguy cơ cô lập" đầy biến động;

Chương IV. Trung tâm đại lục Âu-Á "yếu ớt";

Chương V. Đốm lửa trong kho dầu mỏ;

Chương VI. Cuộc tranh chấp nội bộ trong Liên minh Bắc Đại Tây Dương;

Chương VII. Đế chế mất kiểm soát.

THIỆN KHANG

LẠI QUỐC KHÁNH. **Biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.** H.: Chính trị quốc gia, 2009, 291 tr., Vb 48066.

Xuất phát từ quan niệm "những suy tư về CNXH không thể chỉ dừng lại ở những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thuần túy, mà phải đi tới những vấn đề triết học, phải được triển khai trên lập trường, quan điểm và phương pháp triết học", tác giả cho rằng vận dụng cách tiếp cận triết học để làm rõ tính chất triết học của tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH là việc làm cần thiết. Điều đó sẽ giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn, đầy đủ hơn tư tưởng của Người về vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng này.

Cùng với việc tập hợp, hệ thống hóa, cấu trúc hóa những luận điểm, quan điểm của Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam, tác giả cuốn sách đã phân tích làm rõ quá trình hình thành một cách biện chứng và những quan điểm mang tính biện chứng trong tư tưởng về CNXH ở Việt Nam; kiến giải về *cái* và *cách* Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng và phát triển các giá trị tư tưởng-văn hóa truyền thống của dân tộc và nhân loại trên cơ sở thực tiễn Việt Nam để hình thành nên những quan điểm về CNXH ở Việt Nam (chương I); về *hai vòng khâu* biện chứng trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam, là giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để tiến lên CNXH ở Việt Nam (chương II); về một số quan điểm biện chứng cơ bản của Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam (chương III).

PHẠM VŨ

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ. **Phòng, chống "Diễn biến hòa bình" ở Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn.** H.: Chính trị quốc gia, 2009, 214 tr., Vb 48080.

"Diễn biến hòa bình" là một trong những chiến lược có ý nghĩa và phạm vi toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động nhằm chống phá các nước XHCN, phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng tiến bộ trên thế giới. Với mục đích xóa bỏ các nước XHCN trên toàn thế giới và dập tắt các phong trào cách mạng tiến bộ, thiết lập trật tự thế giới mới do chủ nghĩa đế quốc thống trị, "diễn biến hòa bình" được thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, quân sự, v.v...

Kể từ khi giành độc lập và thống nhất đất nước đến nay, trên con đường tiến lên CNXH, Việt Nam đã và đang là mục tiêu thực hiện "diễn biến hòa bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

Cuốn sách gồm một số bài nghiên cứu về "diễn biến hòa bình" trên nhiều phương diện khác nhau của các học giả Việt Nam, tập trung vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn mới của chiến lược "diễn biến hòa bình" trong chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay; và đề xuất các giải pháp, biện pháp đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trong tình hình mới, nhất là sau khi Việt Nam gia nhập WTO, trở thành thành viên không chính thức của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

TRẦN THÀNH